

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2018/HS-PT
Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký TAND Tp. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2018/TLPT-HS ngày 24/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Trúc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trúc Q**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1971 tại Tp. Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 21 phường B, quận C, Tp. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn T (Chết) và bà Nguyễn Thị X; Không chồng, có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ tạm giam từ ngày 03/10/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2006, Nguyễn Trúc Q mượn của bà Lê Thị Mai T số tiền 310.000.000đ (*Ba trăm mười triệu đồng*) để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh S, huyện V, Đà Nẵng. Q có viết giấy

mượn tiền và cam kết đến ngày 19/10/2017 trả tiền cho bà T. Sau khi có được tiền, Q trả tiền vay cho Ngân hàng. Đến ngày 10/10/2006, Q nhờ bà Nguyễn Thị L- là bạn, đứng tên vay giúp số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh S, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng. Để đảm bảo khoản vay, Q thế chấp tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 430, tờ bản đồ số 17, tại xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhận được tiền vay từ bà L, Q không trả số tiền đã mượn của bà T như thỏa thuận mà sử dụng để trả các khoản nợ khác và chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này và bỏ trốn vào tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 03/10/2017, Q bị bắt theo Lệnh truy nã tại thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài số tiền chiếm đoạt trên, Q còn mượn của bà T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 10/5/2006 ÂL (Phía dưới ghi ngày 20/5/2006 ÂL), 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 14/9/2006. Số tiền mượn này xuất phát từ việc chơi biếu hụi, do bà T là người cầm cái biếu, còn Q là người chơi biếu; Nhưng Q và bà T đã thỏa thuận chuyển thành khoản nợ theo các giấy mượn tiền. Đối với số tiền 80.000.000đ theo Giấy mượn tiền ngày 10/5/2006 (Phía dưới ghi ngày 20/5/2006 ÂL), Q đã trả cho bà T được 05 tháng (Từ ngày 05 đến tháng 9/2006), mỗi tháng 10.000.000đ, tổng cộng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Như vậy, số tiền Q nợ của bà T theo các giấy mượn tiền trước khi bỏ trốn là 110.000.000 (Một trăm mười triệu đồng).

*Vật chứng thu giữ: 01 Phiếu chi ngày 12/3/2006; các giấy mượn tiền ngày 10/5/2006 ÂL (Phía dưới ghi ngày 20/5/2006 ÂL), ngày 14/9/2006 và ngày 09/10/2006.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã tác động chi ruột là bà Nguyễn Hồng G bồi thường cho bà Lê Thị Mai T số tiền 310.000.000đ. Bà T không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại 110.000.000đ. Bà T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trúc Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trúc Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Ngày 25/06/2018, bị cáo Nguyễn Trúc Q có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trúc Q thừa nhận hành vi và tội danh như án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo giữ nguyên kháng cáo, trình bày hoàn cảnh khó

khăn, là mẹ đơn thân phải nuôi 2 con, hậu quả của vụ án đã được khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc Q theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

+ Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Đại diện VKS khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/2018/HSST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả của vụ án đã được khắc phục, cha bị cáo có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo là phụ nữ đơn thân, mức hình phạt 7 năm tù đối với bị cáo là nặng nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong năm 2006, giữa bị cáo Nguyễn Trúc Q và bà Lê Thị Mai T có phát sinh một số giao dịch dân sự; Cụ thể: Ngày 09/10/2006 bị cáo Q vay mượn của bà T số tiền là 310.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng, cam kết đến ngày 19/10/2006 sẽ hoàn trả số tiền trên cho bà T. Ngoài ra, trước đó giữa bà T và bị cáo Q có quan hệ chơi biêu hụi với nhau (trong đó bà T là người cầm cái biêu, Q là người chơi biêu); theo đó bị cáo Q còn thiếu nợ bà T số tiền chơi biêu là 160.000.000đ; vào các ngày 10/5/2006 và ngày 14/9/2006 bà T và bị cáo Q thỏa thuận chuyển số tiền 160.000.000 đồng trên thành số tiền Q còn nợ bà T và Q đã trả được 50.000.000 đồng, còn 110.000.000 đồng chưa trả. Sau khi vay mượn và xác nhận nợ số tiền trên của bà T, ngày 10/10/2006 bị cáo Q đã sử dụng nhà đất do mình đứng tên sở hữu thế chấp bảo lãnh cho bạn là Nguyễn Thị L vay vốn Ngân hàng với số tiền là 300.000.000 đồng (thực chất Q là người sử dụng toàn bộ số tiền trên); sau khi nhận số tiền từ L bị cáo Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T như đã cam kết mà sử dụng vào các mục đích khác sau đó Q đã bỏ trốn vào tỉnh Đồng Nai mà không khai báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc thay đổi nơi cư trú. Đến ngày 03/10/2017 bị cáo Q bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Đà Nẵng.

Xét bị cáo đã có hành vi lợi dụng lòng tin của bà Lê Thị Mai T, sau khi nhận được số tiền 420.000.000 đồng từ các giao dịch dân sự hợp pháp với bà T, mặc dù sau đó có điều kiện để trả nợ từ nguồn vay Ngân hàng (do chị L vay giúp) nhưng bị cáo Q đã có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú mà không khai báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm mục đích để chiếm đoạt số tiền trên của bà T; gần 10 năm sau mới bị bắt theo lệnh truy nã. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 420.000.000 đồng nên phạm tội theo điểm a khoản 3 Điều 140 BLHS năm 1999

nay là khoản 3 Điều 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, theo khoản 3 Điều 140 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù, theo khoản 3 Điều 175 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 5 đến 12 năm tù; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt thích đáng để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe làm gương cho người khác đã, đang và sẽ có hành vi tương tự.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường số tiền 310.000.000 đồng cho bà T, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có cha là người có công với cách mạng và xét đến nhân thân hoàn cảnh gia đình bị cáo. Tuy nhiên, xét khoản 3 Điều luật 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt từ 5 năm đến 12 năm tù; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả của vụ án đã được khắc phục, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là phụ nữ đơn thân nên HĐXX thấy mức án 7 năm tù đối với bị cáo là nặng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc Q ,sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo

Căn cứ khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Nguyễn Trúc Q 06 (sáu)** năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

2.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trúc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

